

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 31-10-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Ngọc Thương.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Đức Toàn.

2. Bà Nguyễn Thị Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mùa A Hay, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La:

Thư ký Tòa án: Bà Đinh Thị Viên

Cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Hạng A Sáy và ông Sa Đức Toàn.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La. Xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Sông A P; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1992; Nơi sinh: huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản S, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sông A K, sinh năm 1975 và bà Thào Thị N, sinh năm 1976; Bị cáo có vợ Giàng Thị S và Mùa Thị S (đều đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất 10 tuổi, con nhỏ nhất 02 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/4/2017, Sông A P bị Tòa án nhân dân huyện B Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 11/7/2022 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sông A P: Ông Lương Duy T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La:

- Bị hại:

Chị Vàng Thị M; Sinh năm 1996; Địa chỉ: Bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Ông Giàng A T; Sinh năm 1977; Địa chỉ: Bản H, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Anh Sông A L; Sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản S, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Sông A L là ông Sông A V; Sinh năm 1952; Địa chỉ: Bản S, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Chu Văn T; Sinh năm 1986; Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Ông Mùa A H; Sinh năm 1981; Địa chỉ: Bản P1, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Thào A C; Sinh năm 1971; Địa chỉ: Bản V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ, ngày 27/6/2022, Sông A P đi bộ một mình từ khu nhà văn hóa bản S đến nhà anh Sông A L ở bản S, xã H chơi nhưng khi đến nhà anh L, P không thấy có ai ở nhà, từ ngoài sân nhìn vào Phà thấy chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, loại: ANGEL, BKS: 26E1- 015.92, màu trắng đen của anh L đang dựng tại hiên nhà. Quan sát xung quanh không có người qua lại, P nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe máy bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. P tiến lại gần chiếc xe máy thấy ổ khóa điện xe bị hỏng, P ngồi lên xe dùng chân đạp cần khởi động thì xe nổ máy rồi điều khiển xe theo đường liên bản ra hướng thị trấn B, đi theo đường Quốc Lộ 37 về hướng huyện P3. Khi đi qua nhà anh Mùa A H ở Bản P1, xã P2 là người thu mua sắt vụn, P dừng xe lại cạnh đường đi bộ vào trong sân gặp anh H hỏi có mua xe không thì anh H nói có, anh H hỏi nguồn gốc và giấy tờ xe thì P nói xe của P chuyên đi chở ngô nên không có giấy tờ, do hoàn cảnh gia đình nên phải bán xe lấy tiền tiêu xài, sau đó anh H đồng ý mua chiếc xe máy với Sông A P số tiền 1.360.000 đồng. Quá trình mua bán, P và anh H không làm biên bản, giấy tờ gì, sau khi bán được chiếc xe máy, Phà đi bộ về xã H và chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ, ngày 02/7/2022, Sông A P đi đến nhà anh Giàng A T, ở bản H để xin ngủ nhờ thì được anh Tura đồng ý. Khoảng 11 giờ ngày 03/7/2022, P ngủ dậy nhìn thấy chiếc điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu OPPO-A33W của anh Giàng A T để trên mặt tủ ở gian giữa nhà, quan sát xung quanh không có người, P đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. P cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần bên phải đang mặc, đi ra khỏi nhà anh T đi về bản S, xã H. Khi đi đến đoạn đường rẽ lên Hang A P, thuộc địa phận bản Hồng N, xã H, P nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ đen, BKS: 26D1 – 135.34 của chị Vàng Thị M dựng ở cạnh đường. Quan sát xung quanh không có người qua lại, P đi đến gần chiếc xe máy, thấy không có chìa khóa xe, ổ khóa điện xe đang mở nên đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe và điều khiển xe đến tiểu khu 1, thị trấn Bắc Yên, vào quán mua bán điện thoại Quang H bán chiếc điện thoại lấy trộm được của anh Giàng A T cho anh Chu Văn T là Chủ cửa hàng được số tiền 200.000 đồng. Mua bán điện thoại xong, P lên xe điều khiển xe đi sang tiểu khu 66, thị trấn N, huyện M để làm thuê và sử dụng xe máy trộm cắp được làm phương tiện đi lại, còn số tiền bán điện thoại Phà đã chi tiêu

cá nhân hết. Đến ngày 11/7/2022, chị Vàng Thị M đã thấy chiếc xe máy bị mất đang dựng cạnh phòng trọ của P, P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, loại: ANGEL, BKS: 26E1- 015.92 của anh Sông A L; 01 chiếc điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu OPPO –A33W, màu trắng, loại màn hình cảm ứng của anh Giàng A T; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ đen, BKS: 26D1 – 135.34 của chị Vàng Thị M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 629/KL-HĐĐG, ngày 18/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM; loại ANGEL, màu trắng đen BKS: 26E1-015.92 trị giá 2.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA; loại SIRIUS, màu đỏ đen BKS: 26D1-135.34 trị giá 4.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng trị giá 1.000.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản Sông A P trộm cắp là 7.400.000 đồng.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Sông A P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-BY ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên, truy tố bị cáo Sông A P phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo theo nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Sông A P mức án từ 14 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Sông A P phải bồi thường cho anh Mùa A H số tiền 1.360.000 đồng và bồi thường tiền công truy tìm tài sản cho chị Vàng Thị M số tiền 2000.000 đồng. Ghi nhận tại phiên tòa bị cáo và anh Chu Văn T tự nguyện thỏa thuận anh Chu Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Sông A P.

Ông Lường Duy T – Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Sông A P trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo P sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc, hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Sông A P 12 đến 15 tháng tù; những vấn đề khác theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo tranh luận: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, tuổi đời bị cáo còn trẻ mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo làm lại cuộc đời trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị hại – chị Vàng Thị M tranh luận: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công truy tìm tài sản là 2.000.000 đồng. Về hình phạt: đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Mùa A H trình bày ý kiến tranh luận: anh Mùa A H yêu cầu Sông A P bồi thường số tiền 1.360.000đ là tiền mua lại chiếc xe máy BKS: 26E1 – 015.92 Phà trộm cắp. Anh Chu Văn T không yêu cầu Sông A P bồi thường gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, bị hại Giàng A T và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Sông A V đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Việc những người trên vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Phiên tòa xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đảm bảo theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Sông A P, có đủ cơ sở để khẳng định:

Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Sông A L, anh Giàng A T và chị Giàng Thị M, ngày ngày 27/6/2022, Sông A P đã một mình thực hiện hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, loại: ANGEL, BKS: 26E1-015.92, màu trắng đen của anh Sông A L. Đến ngày 03/7/2022, Sông A P lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu OPPO – A33W của anh Giàng A T và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ đen, BKS: 26D1 – 135.34 của chị Vàng Thị M. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, bị cáo Sông A P đã bán chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, loại: ANGEL, BKS: 26E1- 015.92, màu trắng đen của anh Sông A L cho anh Mùa A H được số tiền 1.360.000 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) và bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO –A33W của anh Giàng A T cho anh Chu Văn T được số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), còn chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đỏ đen, BKS: 26D1 – 135.34 của chị Vàng Thị M bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 629/KL-HĐĐG, ngày 18/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM; loại ANGEL, màu trắng đen BKS: 26E1-015.92 trị giá 2.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA; loại SIRIUS, màu đỏ đen BKS: 26D1-135.34 trị giá 4.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng trị giá 1.000.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản Sông A P trộm cắp là 7.400.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của anh Sòng A L, Mùa A T và chị Vàng Thị M, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện B. Bản thân tuổi đời đang còn trẻ lẽ ra phải tích cực lao động, học tập, cố gắng tu dưỡng đạo đức, nhưng lại ăn chơi, đua đòi, sa vào các tệ nạn xã hội, thích hưởng thụ bằng tài sản của người khác, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu lén lút nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sòng A P đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai..

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Sòng A P trong vụ án: Bị cáo chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM; loại ANGEL, màu trắng đen BKS: 26E1-015.92 trị giá 2.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA; loại SIRIUS, màu đỏ đen BKS: 26D1-135.34 trị giá 4.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng trị giá 1.000.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản Sòng A P trộm cắp là 7.400.000 đồng, thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, giá trị tài sản quy định trong khung hình phạt tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh khó khăn. Do đó, bị cáo Sòng A P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Từ ngày 27/6/2022 đến ngày 03/7/2022 bị cáo Sòng A P đã liên tiếp thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bên cạnh đó, bị cáo còn có nhân thân xấu: Ngày 14/4/2017, Sòng A P bị Tòa án nhân dân huyện B Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm dẫn dắt, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thuộc hộ nghèo, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn. Vì vậy Tòa cần xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Mùa A H yêu cầu bị cáo Sông A P phải bồi thường cho anh Mùa A H số tiền 1.360.000 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng); Chị Vàng Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công truy tìm tài sản số tiền 2000.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Xét yêu cầu trên của anh Mùa A H và chị Vàng Thị M là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, anh Chu Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Tại biên bản ghi lời khai của anh Giàng A T và ông Sông A V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Bị cáo Sông A P nhất trí, không có ý kiến gì. Xét thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, loại ANGEL, màu trắng, đen BKS: 26E1-015.92, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Sông A L; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO-A33W, màu trắng, loại màn hình cảm ứng thuộc sở hữu của anh Giàng A T; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu đỏ, đen, BKS: 26D1- 135.34 thuộc sở hữu của chị Vàng Thị M. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành các thủ tục trả lại chiếc xe máy cho anh Sông A L và chị Vàng Thị M; trả lại chiếc điện thoại cho anh Giàng A T là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[10] Đối với anh Mùa A H, khi mua chiếc xe máy BKS: 26E1 – 015.92 với Sông A P không có sự hứa hẹn, trao đổi, bàn bạc từ trước và hoàn toàn không biết chiếc xe mô tô là tài sản do P trộm cắp mà có. Còn đối với anh Chu Văn T, khi Sông A P đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến bán tại cửa hàng của T, T không có sự hứa hẹn, trao đổi, bàn bạc từ trước và hoàn toàn không biết chiếc điện thoại đó do P phạm tội mà, do đó không có căn cứ xử lý đối với anh Mùa A H và anh Chu Văn T.

[11] Về án phí: Theo Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì bị cáo Sông A P là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản S, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La là bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Gia đình bị cáo Sông A P là hộ nghèo, cận nghèo của xã Hồng Ngài thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy Tòa cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Sông A P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Sông A P 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2022 là ngày bắt tạm giam, giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015: Buộc bị cáo Sông A P phải bồi thường cho anh Mùa A H số tiền 1.360.000 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) và bồi thường tiền công truy tìm tài sản cho chị Vàng Thị M số tiền 2000.000 đồng (Hai triệu đồng). Ghi nhận anh Chu Văn Thà, ông Giàng A T và ông Sông A V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho bị hại anh Sông A L - người đại diện theo ủy quyền là ông Sông A V: 01 chiếc xe máy chiếc xe máy BKS: 26E1-015.92. Trả lại cho anh Giàng A T 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO-A33W, màu trắng, loại màn hình cảm ứng. Trả lại cho chị Vàng Thị M 01 chiếc xe máy BKS: 26D1-135.34.

6. Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Sông A P.

7. Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, gửi bản án theo thủ tục hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND, CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Cầm Ngọc Thương